

Số: 09/2025/QĐST-LĐ

Tân Bình, ngày 26 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án lao động thụ lý số: 49/2024/TLST-LĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Kim C**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Ngọc N, sinh năm 2002;

Địa chỉ: 7 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số công chứng 005241, quyền số 03/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/3/2025 tại Văn phòng C1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- *Bị đơn:* **Công ty Cổ phần C2**;

Trụ sở: Lô HT-1-1, đường D, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Lệ V, sinh năm 1996;

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên

(Đại diện theo Giấy ủy quyền số 283/2025/UQ-MN ngày 28/3/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần C2 xác nhận và chịu trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.833.000.000 (Một tỷ tám trăm ba mươi ba triệu) đồng để chấm dứt nghĩa vụ trả nợ cho Thông báo số 12/MN2023 ngày 21/12/2023, cụ thể:

+ Tổng số tiền lương công ty chưa thanh toán cho ông năm 2021, năm 2022, từ tháng 02/2023 đến tháng 06/2023 là 1.568.393.120 (Một tỷ năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm chín mươi ba nghìn một trăm hai mươi) đồng.

+ Tổng số tiền mua nguyên liệu là 124.200.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

+ Tiền lãi chậm trả các khoản tiền lương và tiền mua nguyên liệu chưa thanh toán tính từ ngày 01/02/2024 đến hết ngày 28/02/2025 là 140.406.880 (Một trăm bốn mươi triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn tám trăm tám mươi) đồng,

- Về thời hạn thanh toán: Chia thành 19 đợt thanh toán, cụ thể:

+ Đợt 1: Ngày 15/5/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 2: Ngày 15/6/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 3: Ngày 15/7/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 4: Ngày 15/8/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 5: Ngày 15/9/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 6: Ngày 15/10/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 7: Ngày 15/11/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 8: Ngày 15/12/2025: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 9: Ngày 15/01/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 10: Ngày 15/02/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 11: Ngày 15/3/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 12: Ngày 15/4/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 13: Ngày 15/5/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 14: Ngày 15/6/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 15: Ngày 15/7/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 16: Ngày 15/8/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 17: Ngày 15/9/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 18: Ngày 15/10/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng;

+ Đợt 19: Ngày 15/11/2026: Công ty Cổ phần C2 thanh toán cho ông Kim C toàn bộ số tiền còn lại 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng.

Trường hợp Công ty Cổ phần C2 vi phạm nghĩa vụ của bất kỳ đợt thanh toán nào như không thực hiện việc thanh toán đúng thời hạn như đã cam kết nêu trên hoặc thanh toán đúng hạn nhưng không đủ số tiền như đã cam kết theo từng đợt thanh toán nêu trên thì ông Kim C được quyền nộp đơn tại Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền để yêu cầu Công ty Cổ phần C2 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ tính đến thời điểm Công ty Cổ phần C2 vi phạm.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần C2 chậm trả tiền thì Công ty Cổ phần C2 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí sơ thẩm là 20.330.000 (Hai mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn) đồng, do Công ty Cổ phần C2 tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho ông Kim C tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.617.131 (Sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn một trăm ba mươi một) đồng theo biên lai thu số 0003032 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Tân Bình;
- THA DS Q. Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc